

Bản án số: 41/2021/HS-ST

Ngày: 17/6/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mai Việt Quốc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Hoàng Nghiệp;
2. Ông Nguyễn Thiện Hoàn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thảo Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Võ Tấn Đ, sinh năm: 1994, tại An Phú, An Giang; ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Ấp A, thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Võ Văn H, sinh năm 1961; Mẹ: Nguyễn Thị K (đã chết); Anh, chị, em ruột có 03 người, bị cáo là người thứ hai; chưa vợ con.

- Tiền án:

+ Ngày 29/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện A xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam, về tội “Hủy hoại tài sản”.

+ Ngày 19/12/2017, bị Tòa án nhân dân huyện A xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam, về tội “Hủy hoại tài sản”. Đến ngày 22/01/2020, đã chấp hành xong án phạt tù, nhưng chưa được xóa án tích.

- Tiền sự:

+ Ngày 26/01/2021, bị Công an thị trấn A ra Quyết định xử phạt vi phạm chính về hành vi “Tàng trữ công cụ thường dùng trong lao động, sinh hoạt hằng ngày nhằm mục đích gây thương tích cho người khác”.

+ Ngày 02/3/2021, bị Công an thị trấn A ra Quyết định xử phạt vi phạm chính về hành vi “Tàng trữ, cất giấu dao trong người nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác”.

- Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/3/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an huyện A.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người bị hại:* Bà Trần Thị P, sinh năm: 1980; nơi cư trú: Ấp A, thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Dương Thanh P, sinh năm: 1978; nơi cư trú: Ấp A, thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

2. Ông Trần Văn N, sinh năm: 1979; nơi cư trú: Ấp A, thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

3. Bà Lê Thị Đ, sinh năm: 1960; nơi cư trú: Ấp A, thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

*Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1976 (vắng mặt)

2. Bà Phạm Thị T, sinh năm: 1966 (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 10/3/2021 sau khi uống rượu, Võ Tấn Đ nhớ lại việc mâu thuẫn với vợ chồng bà Trần Thị P và ông Dương Thanh P, nên Đ đi bộ đến các sạp bán thịt heo thuộc Chợ Nông sản thực phẩm huyện A lấy 03 cây dao (02 cây dao tầm bực và 01 cây dao cán gỗ, lưỡi bằng kim loại màu trắng) đến nhà bà P – ông P (ngụ cùng ấp) tìm ông Phong để đánh nhau. Trên đường đi, Đ gặp anh Trần Văn N là em ruột bà Phượng đang điều khiển xe mô tô chạy ngược chiều, Đ liền lấy trong người ra 01 cây dao tầm bực, ném vào bánh xe anh N nhưng không trúng.

Bị cáo Đ tiếp tục đi đến nhà bà P, thấy nhà đóng cửa và không tìm gặp ông P, Đ tức giận lấy các vỏ chai thủy tinh (loại chai nước ngọt) để trước nhà bà Lê Thị Đ ném lên tầng trên nhà bà P, làm 02 cánh cửa sổ khung sắt gắn kính, bị hư hỏng. Trong đó, 01 cánh cửa sổ bị bể kính hoàn toàn, 01 cánh cửa còn lại bị nứt kính, thực hiện xong hành vi Đ bỏ đi về nhà. Sau đó, Lực lượng Công an thị trấn A nhận tin báo và mời Đ về làm việc, Đ thừa nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện.

Qua quá trình điều tra được biết: Ngày 19/12/2017, Võ Tấn Đ bị Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam, về tội “Hủy hoại tài sản”. Đến ngày 22/01/2020, bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù, nhưng chưa được xóa án tích.

Căn cứ Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 12/KL-HĐĐG.TTHS ngày 16/3/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Phú, tỉnh An Giang, xác định:

- 01 (một) kính cửa sổ dài 1,2 m, rộng 0,55 m; dày 04 mm, bị vỡ hoàn toàn;
- 01 (một) kính cửa sổ dài 1,2 m, rộng 0,55 m; dày 04 mm có hai vết nứt, đoạn dài 70 cm và đoạn dài 7,5 cm.

Tổng giá trị là: 121.000 đồng/ tài sản x 2 = 242.000 đồng.

Ngày 19/3/2021, Võ Tấn Đức bị khởi tố điều tra.

Vật chứng trong vụ án:

- 01 (một) cây dao cán gỗ, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, loại dao 01 lưỡi sắt bén. Bên trên lưỡi dao có 01 lỗ tròn đường kính 1,1 cm. Chiều dài cây dao tính phần cán và lưỡi là 35 cm. Chiều rộng phần lưỡi dao nơi hẹp nhất là 06 cm. Chiều rộng phần lưỡi dao nơi rộng nhất 08 cm (đã qua sử dụng);

- 02 (hai) cổ chai; 02 (hai) đáy chai; 01 (một) chai, tất cả chất liệu đều làm bằng thủy tinh và 01 mảnh vỡ chai thủy tinh, kích thước (03 x 02) cm;

- 03 (ba) mảnh kính loại 04 mm, kích thước (13,5 x 3,5) cm; (5,5 x 0,7) cm; (05 x 09) cm.

Cáo trạng số 28/CT-VKSAP-HS ngày 21 tháng 5 năm 2021, truy tố bị cáo Võ Tấn Đ về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Tấn Đ phạm tội “ Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Võ Tấn Đ từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù giam.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự để xử lý vật chứng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo rất hối hận, nhận thấy sai phạm và thừa nhận hành vi vi phạm pháp luật của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Xét việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người vắng mặt là phù hợp quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Phú; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong giai đoạn điều tra bị cáo đã khai nhận phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai người làm chứng, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa. Bị cáo thừa nhận do không có mâu thuẫn từ trước với vợ chồng ông Phong – bà Phượng, chỉ cho rằng ông Phong sống dối trá nên bị cáo bức tức khi có rượu không giữ được bình tĩnh nên tìm đến nhà của ông Phong – bà Phượng, thấy nhà đóng cửa nên bị cáo có hành vi dùng chai thủy tinh (loại chai nước ngọt) để trước cửa nhà của bà Được làm vỡ kính nhà của ông Phong – bà Phượng với tổng giá trị thiệt hại 242.000đ đồng là vi phạm pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án, nhân thân bị cáo: Tài sản là vốn quý có được từ quá trình lao động cực nhọc, chính đáng của cá nhân mới có được; tuy hành vi do bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo là người trưởng thành có sức khỏe tốt, lẽ ra bị cáo phải cố gắng làm ăn tu dưỡng bản thân, ngược lại bị cáo vẫn mang trong người tính chất côn đồ, lười lao động, muốn dùng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn bất chấp hậu quả xảy ra.

Tài sản bị cáo làm hư hỏng hoàn toàn không còn giá trị sử dụng, tuy giá trị tài sản bị thiệt hại thấp 242.000đ nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu, trước đó bị cáo đã có tiền án bị Tòa án nhân dân huyện A tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù giam, về tội “Hủy hoại tài sản”, đến ngày 22/01/2020, đã chấp hành xong án phạt tù, nhưng chưa được xóa án tích. Ngoài ra, cáo có nhiều tiền sự khác như ngày 26/01/2021 và ngày 02/3/2021 bị Công an thị trấn A ra Quyết định xử phạt vi phạm chính về hành vi “Tàng trữ công cụ thường dùng trong lao động, sinh hoạt hằng ngày nhằm mục đích gây thương tích cho người khác” lại tiếp tục phạm tội, thể hiện sự xem thường pháp

luật. Vì vậy, việc xử lý bị cáo là cần thiết nhằm giáo dục bị cáo trở thành người sống tích cực, có ích cho gia đình và xã hội, mặt khác góp phần răn đe phòng ngừa chung tội phạm trên địa bàn.

Cáo trạng và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố bị cáo phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng tính chất của vụ án.

Từ những căn cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tội danh và mức hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm bị cáo đã xem thường pháp luật thực hiện hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của bà P được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương; do đó cần có mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 29/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện A xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam, về tội “Hủy hoại tài sản”. Ngày 19/12/2017, bị Tòa án nhân dân huyện A xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam, về tội “Hủy hoại tài sản”. Đến ngày 22/01/2020, đã chấp hành xong án phạt tù nhưng chưa được xóa án tích. Ngày 26/01/2021, bị Công an thị trấn A ra Quyết định xử phạt vi phạm chính về hành vi “Tàng trữ công cụ thường dùng trong lao động, sinh hoạt hằng ngày nhằm mục đích gây thương tích cho người khác”. Ngày 02/3/2021, bị Công an thị trấn A ra Quyết định xử phạt vi phạm chính về hành vi “Tàng trữ, cất giấu dao trong người nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác”. Xét thấy bị cáo chưa có ý chí phục thiện nên cần phải có mức án nghiêm khắc để giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) cây dao cán gỗ, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, loại dao 01 lưỡi sắt bén. Bên trên lưỡi dao có 01 lỗ tròn đường kính 1,1 cm. Chiều dài cây dao tính phần cán và lưỡi là 35 cm. Chiều rộng phần lưỡi dao nơi hẹp nhất là 06 cm. Chiều rộng phần lưỡi dao nơi rộng nhất 08 cm (đã qua sử dụng);

- 02 (hai) cổ chai; 02 (hai) đáy chai; 01 (một) chai, tất cả chất liệu đều làm bằng thủy tinh và 01 mảnh vỡ chai thủy tinh, kích thước (03 x 02) cm;

- 03 (ba) mảnh kính loại 04 mm, kích thước (13,5 x 3,5) cm; (5,5 x 0,7) cm; (05

x 09) cm.

Đây là hung khí mà bị cáo sử dụng làm hư hỏng cửa kính, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/5/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện A).

[8] Trách nhiệm bồi thường dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 242.000đ theo Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 12/KL-HĐĐG.TTHS ngày 16/3/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện A, tỉnh An Giang.

[9] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: khoản 1 Điều 178; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung 2017);

Các Điều 46; Điều 47; Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Các Điều 106, Điều 136; Điều 260; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Tấn Đ phạm tội “ Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Võ Tấn Đ 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam ngày 11/3/2021

3. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cây dao cán gỗ, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, loại dao 01 lưỡi sắt bén. Bên trên lưỡi dao có 01 lỗ tròn đường kính 1,1 cm. Chiều dài cây dao tính phần cán và lưỡi là 35 cm. Chiều rộng phần lưỡi dao nơi hẹp nhất là 06 cm. Chiều rộng phần lưỡi dao nơi rộng nhất 08 cm (đã qua sử dụng);

- 02 (hai) cổ chai; 02 (hai) đáy chai; 01 (một) chai, tất cả chất liệu đều làm bằng thủy tinh và 01 mảnh vỡ chai thủy tinh, kích thước (03 x 02) cm;

- 03 (ba) mảnh kính loại 04 mm, kích thước (13,5 x 3,5) cm; (5,5 x 0,7) cm; (05 x 09) cm.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21 tháng 5 năm 2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A và Chi cục Thi hành án dân sự huyện A)

4. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Võ Tấn Đ phải bồi thường cho bà Trần Thị P số tiền 242.000đ (Hai trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Võ Tấn Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/6/2021), bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng, thời hạn kháng cáo của người vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú.

*(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).*

**Nơi nhận:**

- TA tỉnh;
- VKS huyện;
- Nhà tạm giữ;
- H/s N.Vụ CA
- Bị cáo;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Mai Việt Quốc**